

Số: 969/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 684/2025/HNST ngày 05 tháng 6 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trọng N – sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 7 Q, phường G (cũ: Phường A, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Thị Thu T – sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 7 Q, phường G (cũ: Phường A, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân ông **Nguyễn Trọng N** và bà **Đặng Thị Thu T** là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 00046, Quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/2003.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi **22/5/2025** và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **22/9/2025**, ông **Nguyễn Trọng N** và bà **Đặng Thị Thu T** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông **Nguyễn Trọng N** và bà **Đặng Thị Thu Thành thật S** tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia

hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Trọng N** và bà **Đặng Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00046, Quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/2003 hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Nguyễn Trọng N** và bà **Đặng Thị Thu T** phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: **0000116 ngày 05/6/2025** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV7-TPHCM;
- **UBND phường Gò Vấp,**
Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng